

Bản án số: **44/2025/HS-ST**
Ngày 23 - 12 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Văn Quý
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Nguyễn Thanh Tùng và ông Lê Văn Lượng
- Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Tiến Lực – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: ông Trần Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trương Duy T, sinh ngày 10/01/1988 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Duy T1, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; vợ Lê Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2015; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án. Ngày 08/8/2017, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) xử phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; chấp hành xong hình phạt vào ngày 16/10/2024, chưa xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q. Có mặt.

2. Ngô Mạnh C, sinh ngày 06/3/1999, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tất C1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: không có; tiền sự: không; tiền án: có 01 tiền án. Ngày 12/5/2021, bị Toà án nhân dân thành phố Đông Hà (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5) xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/01/2025, chưa xóa án tích. Về nhân thân: Ngày 28/9/2017, bị Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Sử dụng mạng internet thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q. có mặt.

3. Đặng Hồng N1, sinh ngày 08/10/1996 tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn

hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hoài N2, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C2, sinh năm 1963; vợ con: không có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/3/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Q. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963, nơi cư trú: Khu phố I, phường N, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người làm chứng: anh Phạm Trung H1, sinh năm 1993, nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/3/2025, Phạm Trung H1 đến nhà Trương Duy T tại số C đường H, thuộc phường N chơi thì được T dẫn lên phòng ngủ ở tầng 2. Sau đó, T sử dụng Zalo gọi đến tài khoản Zalo của một người đàn ông tên N3 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy hồng phiến, N3 đồng ý bán với số lượng 30 viên, cả 2 thống nhất sẽ giao ma túy tại nhà của T. Khoảng 30 phút sau, N3 hẹn ra trước cổng để lấy ma túy, T ra trước cổng gặp N3 nhận 04 đoạn ống nhựa bên trong chứa 30 viên ma túy rồi giao tiền và đưa ma túy lên phòng ngủ sau đó sử dụng hết 22 viên ma túy, còn lại 08 viên ma túy đựng trong 01 ống nhựa màu cam đặt ở trên giường để tiếp tục sử dụng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đặng Hồng N1 nhắn tin cho T xin cùng với Ngô Mạnh C đến nhà T để sử dụng ma túy, T đồng ý. Tiếp đó, N1 nhắn tin cho Ngô Mạnh C nói C mua ma túy đưa đến nhà Trương Duy T để sử dụng, C đồng ý. N1 chuyển khoản 500.000 đồng cho Ngô Mạnh C mua ma túy. Sau đó, N1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-375.49 đến nhà T rồi lên phòng ngủ tầng 2. Nghĩa thấy trên giường có dụng cụ sử dụng ma túy và 01 “xèng” còn chứa ít ma túy nên đến lấy sử dụng. Về phía Ngô Mạnh C, sau khi nhận được tiền, C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74C1-316.09 đến khu vực chợ P (thuộc phường N) gặp một nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma túy hồng phiến, được đựng trong 01 túi ni lông trong suốt rồi điều khiển xe đến nhà T và lên phòng ngủ ở tầng 2. Đến nơi, C ngồi lên giường rồi lấy túi nilon bên trong chứa 15 viên ma túy đặt gần vị trí đoạn ống nhựa chứa 08 viên ma túy nơi C và N1 ngồi. Sau đó, C và N1 lấy 04 viên ma túy trong túi nilon rồi dùng các dụng cụ có sẵn (chai nhựa đã đục lỗ có gắn ống, xèng, máy lửa và C làm thêm 03 xèng) để sử dụng. Tiếp đó, C lấy thêm 02 viên ma túy trong túi nilon bỏ lên “xèng” và đốt cho N1 sử dụng, N1 sử dụng xong đưa chai nhựa cho T thì C cầm xèng có chứa ma túy và dùng máy lửa đốt cho T sử dụng, T sử dụng xong để chai nhựa giữa giường thì H1 lấy chai nhựa và C cầm xèng có chứa ma túy dùng máy lửa đốt cho H1 sử dụng, sau khi sử dụng xong H1 để dụng cụ giữa giường. Khi các bị cáo đang tiếp tục sử dụng thì lực lượng chức năng đến kiểm tra, N1 đã rút 01 túi ni lông chứa 09 viên ma túy (MT1) và 01 đoạn ống nhựa chứa 08 viên ma túy (MT2) qua cửa sổ, nhưng đã bị thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 378/KL-KTHS ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận:

+ Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn (trong túi ni lon ký hiệu MT1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,76 gam.

+ Các viên nén màu hồng, hình trụ tròn (trong túi ni lon ký hiệu MT2) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 0,72 gam.

+ Chất bám dính trên 05 mảnh giấy kềm (trong túi ni lon ký hiệu K) gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV5 ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trương Duy T, Ngô Mạnh C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255; bị cáo Đặng Hồng N1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Trương Duy T, Ngô Mạnh C, Đặng Hồng N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng:

+ Điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Duy T: 09 năm 06 tháng đến 10 năm tù.

+ Điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Mạnh C: 8 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

+ Điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Hồng N1: 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu:

+ Tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ sử dụng ma túy; các thẻ sim không có giá trị sử dụng.

+ Nộp ngân sách nhà nước: 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo được sử dụng vào việc phạm tội và 7.000 đồng được gắn trên các chai nhựa.

+ Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 74C1-316.09 cho bà Nguyễn Thị L (do bà không biết việc phạm tội) và xe mô tô biển kiểm soát 74C1-375.49 cho bị cáo Đặng Hồng N1 do bị cáo không dùng vào việc phạm tội.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến gì về lời luận tội của Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo C đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 74C1-375.49.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 74C1-316.09 cho bà vì bà không biết bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có khiếu nại gì.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Ngày 12/3/2025, tại nhà riêng, bị cáo Trương Duy T mua ma túy rồi dùng phòng ngủ thuộc quản lý của mình, tổ chức cho bị cáo Đặng Hồng N1 và bị cáo Ngô Mạnh C sử dụng ma túy. Bị cáo Ngô Mạnh C và Đặng Hồng N1 đã có hành vi cung cấp chất ma túy để tổ chức cho bản thân mình và Trương Duy T sử dụng. Khi các bị cáo đang tiếp tục sử dụng số ma túy do bị cáo C mua và số ma túy còn lại của bị cáo T thì lực lượng chức năng bắt quả tang. Kết luận giám định thể hiện số ma túy các bị cáo chưa sử dụng hết có khối lượng 1,48 gam, loại Methamphetamine. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác và phù hợp với lời khai của nhau nên có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong vụ án, các bị cáo thực hiện với tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, vị trí, vai trò của bị cáo T là cao nhất, đến bị cáo C và N1. Bị cáo Trương Duy T và Ngô Mạnh C phạm tội thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Duy T và bị cáo Ngô Mạnh C đều bị Tòa án kết án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên cả hai bị cáo đều thuộc trường hợp định khung tăng nặng “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Hồng N1 phạm tội thuộc trường hợp “Đối với 02 người trở lên” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Tội danh này có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm tù. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy mà còn gây tác hại đến bản thân, ảnh hưởng đến gia đình, xã hội; đặc biệt bị cáo T và bị cáo C vừa chấp hành xong hình phạt tù chưa lâu lại tiếp tục phạm tội, nên cần xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trương Duy T gia đình thuộc trường hợp khó khăn; bố được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương chiến công, bằng khen, nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: xét tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng và các đồ vật thu giữ:

[5.1] Số ma túy còn lại sau giám định; 01 chai nhựa trong suốt có gắn tờ tiền 2000 đồng; 01 chai nhựa trong suốt dán chữ S có gắn tờ tiền 5000 đồng; 05 mảnh giấy kẽm; 01 mảnh giấy kẽm (18,5x7) cm; 03 đoạn ống nhựa màu cam; 02 bát lửa màu trắng cam; 01 bao ni long trong suốt dạng túi díp; 01 đoạn ống nhựa màu cam. Đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Riêng số tiền 2.000 đồng và 5.000 đồng gắn trên chai nhựa tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[5.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16 có gắn 02 thẻ sim, 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro Max có gắn 01 thẻ sim và 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro có gắn 01 thẻ sim, các bị cáo dùng vào việc liên hệ mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Riêng các thẻ sim không có giá trị sử dụng, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5.3] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 74C1-316.09 do bà Nguyễn Thị L là chủ sở hữu tài sản, bà L không biết Ngô Mạnh C sử dụng xe vào mục đích phạm tội căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe cho bà Nguyễn Thị L.

[5.4] 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát 74C1-375.49 của bị cáo N1 dùng làm phương tiện đi lại, không dùng vào công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo N1.

[5.5] Về các vấn đề khác: Đối với Phạm Trung H1, quá trình điều tra H1 không thừa nhận hành vi khởi xướng, đưa tiền cho bị cáo T mua ma túy, không thừa nhận có sử dụng ma túy tại nhà T mà sử dụng trước đó ở phường Đ, tỉnh Quảng Trị. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không có kết quả, ngoài lời khai của T không có các tài liệu khác để chứng minh hành vi của H1 nên không có căn cứ xử lý hành vi của Phạm Trung H1. Đối với người đàn ông tên "Nô" bán ma túy cho T và người bán ma túy cho C, do không làm rõ được hành vi, nhân thân lai lịch nên không xem xét xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Duy T, Ngô Mạnh C, Đặng Hồng N1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trương Duy T: **09** (Chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

3. Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ngô Mạnh C: **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đặng Hồng N1: **07** năm **06** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/3/2025.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong 01 túi niêm phong có ký hiệu mã số MT378/PC04, trên túi niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của phòng K- Công an tỉnh Q;

+ 01 chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn, cao 19 cm, đường kính đáy 5,5 cm, trên thân chai tại vị trí cách đáy chai 5cm có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 2000 đồng hình ống hút; 01 chai nhựa trong suốt, hình trụ tròn, trên bề mặt dán chữ S, cao 21,5 cm, đường kính đáy 5 cm; trên thân chai tại vị trí cách đáy chai 6cm có gắn 01 tờ tiền mệnh giá 5000 đồng hình ống hút; 05 mảnh giấy kẽm có hình dạng, kích thước khác nhau, trên bề mặt có dính chất không xác định màu đen; 01 mảnh giấy kẽm, kích thước (18,5x7) cm; 03 đoạn ống nhựa, dạng ống hút, màu cam, có kích thước lần lượt là: (6x0,8) cm; (6,2x0,8) cm; (6,5x0,8) cm; 02 bật lửa màu trắng cam, có kích thước (7,8x2) cm; 01 bao ni lông trong suốt dạng túi díp, kích thước (8x5) cm; 01 đoạn ống nhựa, dạng ống hút, màu cam, kích thước (6x0,8) cm. Tất cả được niêm phong trong 01 thùng niêm phong có ký hiệu mã số BGKL387, trên thùng niêm phong có chữ ký của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của phòng K- Công an tỉnh Q.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro, màu xám, số sê ri: DNPZR6DLN6Y2, số Imei: 353829106398006, mặt sau bị rạn nứt, bên trong có gắn 01 thẻ sim Mobifone có dãy số 8401220733027464, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, màu xanh, số sê ri: F2LDMEGV0D42, số I: 356717113962897, bên trong có gắn 01 thẻ sim Vinaphone có dãy số: 89840200011183809068, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A16, màu xanh đen, số Imei (khe 1):

351477979721631, số imei (khe B): 354819729721634, bên trong có gắn 02 thẻ sim, sim V có in dãy số: 8984048000925399511 và thẻ sim Vinaphone có in dãy số: 89840200011714399126, đã qua sử dụng. Riêng các thẻ sim trong các điện thoại tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị L: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại: EXCITER, màu Đen – Đỏ, gắn biển kiểm soát: 74C1-316.09, số khung: RLCUG0610GY212071, số máy: G3D4E224979, dung tích xi lanh: 150 cm³. Xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Hồng N1: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại: SH, màu đen (Theo Phiếu trả lời xác minh xe của Công an P1, tỉnh Quảng Trị ngày 03/6/2025), màu sơn hiện tại: đen – trắng, gắn biển kiểm soát: 74C1-375.49, số khung: RLHJF730XGY039570, số máy: JF73E0039606, dung tích xi lanh: 125 cm³, xe đã qua sử dụng.

(Các vật chứng hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/12/2025).

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND KV 5;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý